**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN CÁI BÈ**
**TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/HS-ST
Ngày: 26-11-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Ông Huỳnh Văn Dũng.

2/ Ông Trần Trung Nhân.

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Minh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thành Thêm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2024/TLST-HS ngày 30/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Anh H** (Tên gọi khác: **S**), sinh ngày 09/12/1984 tại tỉnh Tiền Giang; CCCD số 082084009053; Nơi cư trú: tổ B, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Đặng Kim X; Chưa có vợ, con; Tiền án: 03 tiền án. Ngày 30/9/2004, bị Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành xong bản án ngày 14/12/2004, chưa chấp hành án phí; Ngày 25/10/2013, bị Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 07 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành xong bản án ngày 16/5/2019; Ngày 28/02/2020, bị Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền

Giang xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong bản án ngày 11/02/2023, chấp hành xong án phí 19/7/2020; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 10/6/2008, bị Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, chấp hành xong bản án ngày 01/5/2009, chấp hành xong án phí ngày 08/7/2014; Ngày 21/9/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện C đưa đi Cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 8656 ngày 10/9/2020, chấp hành xong ngày 21/5/2012; Bị bắt, tạm giữ: Từ ngày 20/6/2024 đến ngày 26/6/2024; Tạm giam: Từ ngày 26/6/2024 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại  phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Ông Đoàn Văn Bé N, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

2. Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn C1. Địa chỉ: Huyện L, tổ F, ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn H1, sinh năm 1974. Địa chỉ: khu phố B, thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh H là đối tượng nghiện ma tuý có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 24/5/2024 đến ngày 19/6/2024, H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã M, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang và xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất:

Khoảng 17 giờ 00 ngày 24/5/2024, H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ đen, không gắn biển số của H đi trên huyện lộ 78 hướng từ Cầu Cổ C đi xã M, khi đến phía trước nhà ông Đoàn Văn Bé N, sinh năm 1968 ở ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang, H nhìn thấy cửa rào không đóng, không có người trông giữ bên trong có 01 buồng chuối xiêm và 01 xe kéo hai bánh tự chế khung bằng sắt, kết cấu

hình hộp chữ nhật dài 1,4m, ngang 80cm, cao 50cm nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dừng xe mô tô trên đường phía trước nhà ông N rồi đi vào nhà trộm cắp buồng chuối bỏ lên xe kéo hai bánh tự chế khung bằng sắt, kết cấu hình hộp chữ nhật, dài 1,4 mét, ngang 80 cm, cao 50 cm rồi trộm cắp xe kéo hai bánh đem ra đường, gắn phần tay cầm của xe kéo lên yên xe mô tô Wave. H ngồi lên phần tay cầm của xe kéo điều khiển xe chạy về hướng thị trấn C. Khoảng 17 giờ 30 cùng ngày 24/5/2024, H đến ngã ba cầu V thì dừng xe nghỉ ngơi, sau đó có một người thanh niên không rõ họ tên địa chỉ chạy xe mô tô hiệu Dream không rõ biển số hỏi H mua xe kéo, Hiệp đồng Ý bán với giá 400.000 đồng, H tiêu xài cá nhân hết.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG-TTHS ngày 25/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định vào thời điểm bị chiếm đoạt xe kéo hai bánh tự chế khung bằng sắt, dài 1,4m, ngang 80cm, cao 50 cm trị giá 3.325.000 đồng. Đối với buồng chuối xiêm, bị hại ông Đoàn Văn Bé N trình bày đã hư không còn giá trị nên cơ quan điều tra không định giá.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất camera nhà ông Đoàn Văn Bé N và camera an ninh của Công an xã M ghi lại hình ảnh Trần Anh H trộm cắp một buồng chuối xiêm và một xe kéo hai bánh tự chế khung bằng sắt, kết cấu hình hộp chữ nhật, dài 1,4 mét, ngang 80 cm, cao 50 cm.

Vật chứng của vụ án: Xe kéo hai bánh tự chế trộm được H đã bán cho người không rõ họ tên địa chỉ, số tiền 400.000 đồng H đã tiêu xài hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà, bị hại Đoàn Văn Bé N không yêu cầu bị cáo H bồi thường giá trị xe kéo hai bánh tự chế.

- Vụ thứ hai:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 28/5/2024, Trần Anh H điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ đen không gắn biển số của H trên đường đi chơi về từ xã C, huyện C đến thị trấn C. Khi đi đến khu vực đất trống bên dưới cầu C thuộc ấp A, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang, H nhìn thấy có một thùng kéo lôi tự chế (xe lôi) bằng sắt dài 2,2 mét, rộng 1,1 mét, cao 90 cm, có gắn hai bánh xe của anh Lê Hoàng P, sinh năm 1985, thường trú ấp B, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang để ở bãi đất trống không người trông giữ nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô lại gần vị trí để xe lôi dùng tay kéo đầu thùng xe lôi để lên yên xe mô tô hiệu Wave rồi dùng tay phải điều khiển, tay trái kéo phần đầu xe lôi chạy về hướng huyện C. H đi được một đoạn không rõ địa chỉ cụ thể, H gặp người bạn tên H1 không rõ họ, địa chỉ cụ thể nên H cho H1 xe lôi trộm được, sau đó H đi về nhà.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định vào thời điểm bị chiếm đoạt thùng kéo lôi tự chế trị giá 1.700.000 đồng.

Vật chứng: 01 thùng kéo lôi tự chế (xe lôi) bằng sắt dài 2,2 mét, rộng 1,1 mét, cao 90 cm, có gắn hai bánh xe, do không xác định được họ và địa chỉ của đối tượng H1 nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Hoàng P không yêu cầu bị cáo H bồi thường.

- Vụ thứ 3:

Khoảng 20 giờ ngày 19/6/2024, Trần Anh H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ đen, không gắn biển số của H đi trên Huyện L hướng từ thị trấn C đi xã H. Khi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, H nhìn thấy bên trái lề đường có để nhiều thanh sắt hộp 5 x 10 cm, dày 1,4 mm, dài 06 mét được hàn cặp đôi với 01 thanh sắt V5, dày 3 mm, dài 06 mét của Công ty trách nhiệm hữu hạn C1 đang thi công làm đường không ai trông giữ nên H nảy sinh ý định trộm tài sản. H điều khiển xe mô tô đến gần vị trí để các thanh sắt rồi H dùng hai tay khiêng một thanh sắt hộp 5 x 10 cm, dày 1,4 mm, dài 06 mét được hàn cặp đôi với 01 thanh sắt V5, dày 3 mm, dài 06 mét để lên yên xe Wave, dọc theo trục xe rồi ngồi lên thanh sắt điều khiển xe chạy về hướng xã H. Đi được khoảng 100 mét, H thấy khó chở nên bỏ thanh sắt trộm được ở lề đường bên phải trên phần đất của ông Phan Văn T, sinh năm 1970, thường trú A, xã Đ, huyện C rồi H về nhà lấy một xe kéo hai bánh tự chế của H đến nơi để các thanh sắt hộp, H lấy thêm một thanh sắt hộp 5 x 10 cm, dày 1,4 mm, dài 06 mét được hàn cặp đôi với 01 thanh sắt V5, dày 3 mm, dài 06 mét bỏ lên xe kéo rồi kéo xe đến phần đất của ông T để lấy thanh sắt đã lấy trộm trước đó. Lúc này H bị người dân phát hiện, bắt giữ, trình báo Công an xã Đ. Quá trình xác minh làm việc Trần Anh H thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Theo bản kết luận định giá tài sản số: 31/KLĐG-TTHS ngày 21/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt 02 thanh sắt hộp trị giá 703.000 đồng; 02 thanh sắt V5 trị giá 693.500 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ này là 1.396.500 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 02 thanh sắt hàn cặp đôi giống nhau, mỗi thanh gồm một thanh sắt hộp 5 x 10 cm, dày 1,4 mm, dài 06 mét được hàn cặp đôi với 01 thanh sắt V5, dày 3 mm, dài 06 mét. Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty TNHH C1.

- Xe kéo tự chế có hai bánh khung bằng sắt đã gỉ sét, kết cấu hình hộp chữ nhật dài 2,4 mét, rộng 80 cm, cao 20 cm, sàn xe có gắn 03 tấm ván, xe có tay cầm bằng sắt dài 70 cm.

- Xe mô tô kiểu dáng Wave, không đồng hồ, không hộp đèn, không biển số, không bửng trước, số máy: M152FMHV233457 là phương tiện H sử dụng thực hiện 03 vụ trộm: H khai nhận xe này có biển số là 63H2 – 0039 được chị ruột tên Trần Thu V, sinh năm 1968, thường trú ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang cho để sử dụng, đã bị mất biển số. Qua tra cứu, xe do chị Trần Thị Ánh N1, địa chỉ ấp T, xã T, G, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục tạm giữ, tách ra xử lý sau. .

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn H1 – đại diện bị hại là Công ty TNHH C1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số 92/CT-VKSCB ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Trần Anh H về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 04 đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại toà bị hại không ai có yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ xe kéo tự chế có hai bánh khung bằng sắt đã gỉ sét, kết cấu hình hộp chữ nhật dài 2,4 mét, rộng 80 cm, cao 20 cm, sàn xe có gắn 03 tấm ván, xe có tay cầm bằng sắt dài 70 cm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Anh H thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 24/5/2024 đến ngày 19/6/2024 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa

bàn xã M, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang và xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang, sau đó thì bị phát hiện. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được Hội đồng định giá xác định là 6.421.500 đồng, do vậy có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, trực tiếp gây hậu quả về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Bị cáo đã tái phạm chưa được xoá án tích mà lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khác mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại phiên toà người bị hại ông Đoàn Văn Bé N cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị hại ông Đoàn Văn Bé N, anh Lê Hoàng P và Công ty C1 không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng:

Xét thấy, xe kéo tự chế có hai bánh khung bằng sắt đã gỉ sét, kết cấu hình hộp chữ nhật dài 2,4 mét, rộng 80 cm, cao 20 cm, sàn xe có gắn 03 tấm ván, xe có tay cầm bằng sắt dài 70 cm là của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phảm tội nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, không đồng hồ, không hộp đèn, không biển số, không bửng trước, số máy: M152FMHV233457 là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện 03 vụ trộm: Bị cáo khai nhận xe này có biển số là 63H2 – 0039 được chị ruột tên Trần Thu V, sinh năm 1968, thường trú ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang cho để sử dụng, đã bị mất biển số. Qua tra cứu, xe do chị Trần Thị Ánh N1, địa chỉ ấp T, xã T, G, tỉnh Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục tạm giữ, tách ra xử lý sau là có căn cứ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

**2**. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh H 04 (B) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/6/2024.

**3**. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ 01 xe kéo tự chế có hai bánh khung bằng sắt đã gỉ sét, kết cấu hình hộp chữ nhật dài 2,4 mét, rộng 80 cm, cao 20 cm, sàn xe có gắn 03 tấm ván, xe có tay cầm bằng sắt dài 70 cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè)

**4**. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Anh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5**. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Anh H, bị hại ông Đoàn Văn Bé N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại anh

Lê Hoàng P và Công ty C1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
(ĐÃ KÝ)

**Nguyễn Thành Ngoan**

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyeän C;
- CAND huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.